

Bản án số: 220/2018/HS-ST

Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Thảo.**

2. Bà **Ngô Thị Thời.**

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Nghinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Th, sinh năm 1975; ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn Nghĩa Xá, xã Đại Đồng, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/ 12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang V (ông V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất) và bà Nguyễn Thị Ch; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là chị Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số 124/2013/HSST ngày 21/8/2013, Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Quang Th 14 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2014. Đã nộp án phí ngày 21/8/2013).

- Tại Bản án số 27/2014/HSST ngày 10/7/2014, Toà án nhân dân huyện TK, Hải Dương xử phạt Nguyễn Quang Th 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2015. Đã nộp án phí ngày 26/8/2014).

- Tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Quang Th 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 5.250.000đ) thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2018.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương theo Quyết định thi hành án phạt tù số 98/2018/QĐ-CA ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

+ Anh Đặng Trung Th, sinh năm 1985; Cư trú tại: Thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984; Cư trú tại: Số 72 Khu Lộ Cương A, phường TM, thành phố HD.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 01/4/2018, C đến phòng trọ của Th ở xã Ngọc Sơn, huyện TK, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, Th rủ C đến thành phố HD mục đích nhặt đồ sắt vụn mang về bán lấy tiền chi tiêu, C đồng ý. Khoảng 04h ngày 02/4/2018, Th điều khiển xe mô tô (không có biển số) chở C kéo theo 01 xe lôi tự chế đi đến địa bàn phường TM, thành phố HD. Quan sát thấy bên cạnh quán Karaoke KTV Anh em ở số 25/01 Trường Chinh, phường TM, thành phố HD do anh Đặng Trung Th ở xã Thái Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương làm quản lý có 01 lán bếp không có cánh cửa, không có người trông giữ, Th bảo C đi vào trong lán kiểm tra có tài sản gì không. Sau đó, Th và C đi vào trong lán bếp lấy 02 thang nhôm chữ A hiệu Nikita Nhật Bản (01 chiếc dài 06m, 01 chiếc dài 03 m), 01 khung bàn bằng sắt hộp chữ nhật **mạ** kẽm, trọng lượng 15 kg, kích thước (180 x 80 x 100)cm mang ra để lên xe lôi mang về phòng trọ của Th cất giấu.

Vụ thứ hai: Trong khi chiếm đoạt tài sản tại quán Karaoke KTV Anh em vào ngày 02/4/2018, Th quan sát thấy tại vỉa hè trước cửa số nhà 72 khu Lộ Cương A, phường TM của anh Phạm Văn Th có để 01 xe lôi tự chế, trọng lượng 300 kg, loại xe 02 bánh hơi, hàn khung sắt hộp chữ nhật, kích thước (4,5 x 1,2 x 0,8)m, bánh xe được khóa bằng xích sắt. Khoảng 04h30', ngày 03/4/2018, Th điều khiển xe mô tô (không có biển số) chở C mang theo 01 kim cộng lực đi đến nhà anh Th1. Đến nơi, thấy chiếc xe lôi vẫn để tại trước cửa nhà nhưng không có người trông giữ, Th dùng kim cộng lực cắt đứt xích sắt khóa bánh xe rồi bảo C kéo chiếc xe lôi móc vào phía sau xe mô tô còn Th1 tiếp tục đi bộ vào khu vực lán bếp của quán Karaoke KTV Anh em (gần nhà anh Th1) lấy được 10kg sắt vụn (loại sắt hộp mạ kẽm). Sau đó, C và Th1 mang tài sản chiếm đoạt được về phòng trọ của Th cất giấu. Qua xem lại camera ghi hình, anh Th1 phát hiện có

02 đối tượng đã cắt đứt xích sắt, chiếm đoạt chiếc xe lô. Sau khi biết được thông tin, khoảng 15h00' cùng ngày, anh Th1 đến gặp Th tại quán Karaoke ở xã Ngọc Sơn, Th nói dối là mua chiếc xe lô của 01 người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên anh Th1 đã trả cho Th số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) rồi mang xe về. Chiếc khung bàn bằng sắt và 10 kg sắt **vụn**, Th đã bán cho 01 không người quen biết. Số tiền trên, Th đã chi tiêu hết. Đến đầu tháng 5/2018, anh Th1 bán chiếc xe lô trên cho 01 người không quen biết được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Đối với 01 chiếc xe lô tự chế, 01 kìm cộng lực đã được **Cơ quan** cảnh sát điều **tra** - Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương thu giữ. Không thu giữ được 02 chiếc thang nhôm chữ A hiệu Nikita Nhật Bản, 01 chiếc xe mô tô (không có biển số) của Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 20/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố HD kết luận: Giá trị 01 thang nhôm chữ A dài 06m hiệu Nikita Nhật Bản là 1.170.000đ, 01 thang nhôm chữ A dài 03m hiệu Nikita Nhật Bản là 475.000đ, 01 khung bàn sắt hộp mạ kẽm, trọng lượng 15 kg, kích thước (180 x 80 x 100)cm là 945.000đ, 10 kg sắt vụn (loại sắt hộp mạ kẽm) là 50.000đ, 01 xe lô tự chế trọng lượng 300 kg, loại xe 02 bánh hơi, hàn khung sắt hộp chữ nhật, kích thước (4,5 x 1,2 x 0,8)m là 3.750.000đ. Tổng trị giá là 6.390.000đ (*Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng: Đối với 01 xe lô tự chế, 01 kìm cộng lực Th dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đã được xem xét tại Bản án số 50/2018/HSST **ngày** 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Th yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.700.000đ, anh Đặng Trung Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 02 chiếc thang nhôm chữ A, 01 khung bàn sắt, 10 kg sắt vụn theo bản kết luận định giá tài sản là 2.640.000đ.

Tại Cáo trạng số 216/CT-VKSTPHD ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Quang Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Người bị hại anh Đặng Trung Th và anh Phạm Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HD giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 20 tháng đến 23 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 11/5/2018.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải bồi thường cho anh Đặng Trung Th số tiền 2.640.000đ và anh Phạm Văn Th số tiền 2.700.000đ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Về vật chứng: Đối với USB ghi hình ảnh phạm tội của bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án, xe lôi và kìm cộng lực bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội đã được xem xét tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 267.000đ án phí dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04h30 phút ngày 02/4/2018, tại lán bếp của quán Karaoke KTV Anh em ở số 25/01 Trường Chinh, phường TM, thành phố HD, lợi dụng không có người trông giữ, Nguyễn Quang Th và Vũ Mạnh C đã chiếm đoạt của anh Đặng Trung Th 01 thang nhôm chữ A dài 06m trị giá 1.170.000đ, 01 thang nhôm chữ A dài 03m trị giá 475.000đ, 01 khung bàn sắt hộp mạ kẽm trị giá 945.000đ. Đến khoảng 05h30 phút ngày 03/4/2018, tại vỉa hè trước cửa số nhà 72 Lộ Cương A, phường TM, Th và C dùng kìm cộng lực cắt dây xích sắt chiếm đoạt 01 xe lôi tự chế trọng lượng 300 kg, loại xe 02 bánh hơi, hàn khung sắt hộp chữ nhật, trị giá 3.750.000đ, rồi tiếp tục đi vào lán bếp của quán Karaoke KTV **Anh** em, chiếm

đoạt của anh Th2 10 kg sắt vụn, trị giá 50.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.390.000đ (*Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.390.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo là người đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quang Th đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở nhiều địa bàn khác nhau và hiện đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Quang Th 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ 04h30 phút ngày 02/4/2018 đến 05h30 phút ngày 03/4/2018, Nguyễn Quang Th đã thực hiện 02 hành vi phạm tội (giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000đ) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra trong vụ án do bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện TK, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Quang Th đã tự khai nhận cùng với C thực hiện 02 hành vi Trộm cắp tài sản tại địa bàn phường TM, thành phố HD, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Quang V được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương, bản án đã có hiệu

lực pháp luật, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải bồi thường cho anh Đặng Trung Th số tiền 2.640.000đ và anh Phạm Văn Th số tiền 2.700.000đ.

[7] Về vật chứng trong vụ án: USB lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội được lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 xe ô tô tự chế, 01 kim cộng lực Th dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện phạm tội đã được xem xét tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường cho người bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Vũ Mạnh C trong quá trình điều tra không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố HD ra quyết định truy nã, tách vụ án xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, VKSND thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 48, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Th, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th 12 (Mười hai tháng tù) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) tháng tù tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 11/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải bồi thường cho anh Đặng Trung Th số tiền 2.640.000đ và hoàn trả anh Phạm Văn Th số tiền 2.700.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 267.000đ (Hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố HD;
- Công an thành phố HD;
- Chi cục THADS thành phố HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa